

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 19/4/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS - TỈNH AG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tr.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn H
2. Ông Trần Đ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Kh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:* Ông Dương Ngọc S - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh X, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp Tân Đông, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và Võ Thị H, sinh năm 1954; anh chị em ruột có chín người, bị cáo là người thứ bảy; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2021 đến ngày 07/12/2021 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Phú Bình, xã AB, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp Phú Bình, xã AB, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Văn Ph, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Phước Quảng, xã Đa Phước, huyện AP, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp Tân Huệ, xã VT, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

2/ Anh Phan Thanh Kh, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Tân Hiệp B, thị trấn OE, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp Tân Đông, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2021, Nguyễn Thanh X điều khiển xe mô tô biển số 67C1-326.54 chở Nguyễn Thị Bích V (bạn gái của X) đến chợ thị trấn OE, huyện TS, V vào chợ mua thức ăn và nhờ X đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động “Nam Kh” ở ấp Tân Hiệp B, thị trấn OE, gửi Sa. Khi đến đây, X nhìn thấy xe mô tô biển số 67G1-403.77 của Nguyễn Phước L dựng trước cửa hàng, chìa khóa ghim sẵn trong xe nên X nảy sinh ý định lấy trộm, sau đó X điều khiển xe quay lại chợ thị trấn OE đưa giấy biên nhận Sa điện thoại cho V, đồng thời kêu V tự đi về nhà còn X điều khiển xe mô tô 67C1-326.54 đến tiệm rửa xe đối diện Trường Quân sự tỉnh AG, cách cửa hàng điện thoại “Nam Kh” khoảng 100m gửi xe để rửa, sau đó X đi bộ đến cửa hàng điện thoại “Nam Kh” quan sát không thấy người trông coi xe, X đến bật công tắc nổ máy điều khiển xe mô tô biển số 67G1-403.77 chạy về nhà, tháo bỏ biển số đem xe cất giấu. Sau đó, X thuê xe mô tô khách không rõ họ tên địa chỉ chở đến tiệm rửa xe lấy xe 67C1-326.54 chạy về nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, anh L phát hiện bị mất xe nên trình báo Công an thị trấn OE.

Hành vi X chiếm đoạt tài sản như nêu trên được camera của cửa hàng điện thoại “Nam Kh” ghi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TS đã thu giữ dữ liệu này.

Ngày 29/11/2021, Công an thị trấn OE mời X về làm việc thì X khai nhận hành vi phạm tội và chỉ nơi cất giấu xe, biển số xe.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, số khung 3900HY043269, số máy JA39E0043328;

- 01 biển số 67G1-403.77;

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha sirius, biển số 67C1-326.54, màu sơn: trắng xanh, số khung FC40FY035723, số máy 1FC403572;

- 01 chìa khóa bằng kim loại cỡ 10, màu trắng;

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc đen của Nguyễn Thanh X;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TS, kết luận:

Xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 67G1-403.77, màu trắng đen bạc, số khung 3900HY043269, số máy JA39E0043328, có giá trị là 12.460.000 đồng.

Ngày 10/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã trao trả xe mô tô biển số 67G1-403.77 cho anh Nguyễn Phước L.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh X khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh Nguyễn Phước L, chị Nguyễn Thanh Ng (vợ của L), trình bày: Việc anh L bị mất xe mô tô biển số 67G1-403.77 như nội dung vụ án đã nêu. Anh L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý X theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn Ph trình bày: Xe mô tô biển số 67G1-403.77 do Ph đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 10/2020, Ph bán xe mô tô cho L nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Hiện xe đã bán nên Ph không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã Sa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh X:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2021, do muốn có xe để S dụng, Nguyễn Thanh X đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67G1-403.77, tổng trị giá là 12.460.000 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được Sa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh X là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tài sản tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết trộm cắp tài sản người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người rất xem thường pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân vì phải thường xuyên đề cao cảnh giác. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học văn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền

sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện hết sức khó khăn, cha già, mẹ bệnh tai biến không ai chăm sóc; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo tự thú khai ra tất cả hành vi phạm tội của mình, giúp cơ quan điều tra kết thúc sớm vụ án; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tài sản bị mất bị hại đã được nhận lại và bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha sirius, biển số 67C1-326.54, màu sơn: trắng xanh, số khung FC40FY035723, số máy 1FC403572;

- 01 chìa khóa bằng kim loại cỡ 10, màu trắng;

- 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc đen của Nguyễn Thanh X.

Các vật chứng này phân hóa ra để xử lý như sau:

Đối với xe mô tô, hiệu Yamaha sirius, biển số 67C1-326.54, màu sơn: trắng xanh, số khung FC40FY035723, số máy 1FC403572; áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc đen của Nguyễn Thanh X không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên bố trả lại cho bị cáo;

Đối với chìa khóa bằng kim loại cỡ 10, màu trắng bị cáo mang theo để làm phương tiện tháo biển số xe, hiện không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Thanh X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Sa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh X 04 (bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù (bằng thời gian tạm giam).

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thanh X nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định pháp luật

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, hiệu Yamaha sirius, biển số 67C1-326.54, màu sơn: trắng xanh, số khung FC40FY035723, số máy 1FC403572; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc đen của Nguyễn Thanh X.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại cỡ 10, màu trắng;

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSTS ngày 27/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện TS;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn Ph.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tr

